

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI HIỆP
ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU HÀNG DỆT, MAY
CỦA VIỆT NAM TỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN THÁNG 8/2026

Thuộc nhiệm vụ: « Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA" năm 2026

Hà Nội, tháng 8 năm 2026

MỤC LỤC

I. Vai trò của hàng dệt, may trong cơ cấu xuất khẩu sang thị trường I-xra-en.....	5
II. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026.....	7
2.1. Diễn biến kim ngạch xuất khẩu tháng	7
2.2. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam theo mã HS (4, 6, 8 số)	8
2.2.1 Phân tích theo mã HS 4 số	8
2.2.2. Phân tích theo mã HS 6 số	9
2.2.3. Phân tích theo mã HS 8 số	10
2.3. Đánh giá tác động của VIFTA trong xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam 7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 ở góc độ cơ cấu sản phẩm	10
III. Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường I-xra-en và đánh giá đối thủ cạnh tranh	11
3.1. Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en	11
3.2. Thị phần cạnh tranh của các nguồn cung hàng dệt, may tại I-xra-en	11
IV. Đánh giá triển vọng thời gian tới	17
4.1. Cơ hội	17
4.2. Thách thức.....	18
4.3. Kiến nghị.....	19
V. Kết luận.....	20

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số nhóm hàng chủ lực sang thị trường I-xra-en 7 tháng đầu năm 2026.....	6
Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 4 số trong 7 tháng đầu năm 2026	9
Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en theo mã HS 6 số (top 15) 7 tháng đầu năm 2026	9
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 8 số (top 15), 7 tháng đầu năm 2026	10
Bảng 5: Thị phần hàng dệt, may của một số thị trường tại I-xra-en 6 tháng đầu năm 2026	12

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en 7 tháng đầu năm 2026	5
Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025-2026	7

TÓM TẮT

Trong 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, đạt 680,49 triệu USD, tăng 40,2% so với cùng kỳ năm 2025, bất chấp những bất ổn về an ninh và địa chính trị tại khu vực Trung Đông. Trong bối cảnh đó, hàng dệt, may vẫn duy trì vị trí trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang I-xra-en, với kim ngạch đạt 29,79 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2025. Đáng chú ý, xuất khẩu mặt hàng này có dấu hiệu cải thiện trong những tháng gần đây, khi riêng tháng 7/2026, xuất khẩu tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng lũy kế 7 tháng cao hơn đáng kể so với mức tăng 0,8% của 6 tháng đầu năm 2026.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của hàng dệt, may vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng xuất khẩu hàng hóa chung của Việt Nam sang I-xra-en, khiến tỷ trọng mặt hàng này trong tổng kim ngạch giảm từ 5,86% xuống 4,38%. Diễn biến này cho thấy thách thức đối với ngành dệt, may không còn nằm ở việc duy trì tăng trưởng kim ngạch, mà ở khả năng mở rộng thị phần trong một thị trường có tổng nhu cầu nhập khẩu tăng chậm và cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong 6 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en chỉ tăng 0,4% so với cùng kỳ năm 2025, trong khi Trung Quốc tiếp tục giữ vị thế áp đảo với 47,77% thị phần. Tuy vậy, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tích cực hơn nhiều đối thủ cạnh tranh, với trị giá nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en từ Việt Nam tăng 20,2%, đưa thị phần lên 4,07% và giúp Việt Nam vượt Italia để trở thành nhà cung cấp hàng dệt, may lớn thứ 6 tại thị trường này.

Cùng với sự cải thiện về vị thế thị trường, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu cũng có những chuyển biến đáng chú ý. Tăng trưởng trong 7 tháng đầu năm 2026 tập trung vào một số nhóm hàng như bộ com-lê, jacket, quần áo nam và trang phục thể thao. Trong đó, nhóm HS 6203 tăng 85,3%, HS 6211 tăng 75,3% và HS 6204 tăng 57,3%. Ở cấp độ chi tiết hơn, một số mã hàng như HS 620343 tăng 111,9% và HS 620462 tăng 179,3%. Những kết quả này cho thấy doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước khai thác tốt hơn các phân khúc có khả năng tạo giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, nhiều dòng sản phẩm truyền thống vẫn ghi nhận mức giảm đáng kể, khiến tăng trưởng chung còn phụ thuộc tương đối lớn vào một số mã hàng chủ lực.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) tiếp tục tạo nền tảng thuận lợi cho hàng dệt, may Việt Nam tiếp cận thị trường, đặc biệt đối với các sản phẩm đáp ứng quy tắc xuất xứ và được hưởng ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, lợi

thế thuế quan không tự động chuyển thành lợi thế cạnh tranh nếu doanh nghiệp chưa đáp ứng tốt yêu cầu về giá, chất lượng, mẫu mã, thời gian giao hàng, tiêu chuẩn kỹ thuật và truy xuất nguồn gốc. Trong khi đó, cạnh tranh từ các nhà cung cấp lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh và Thổ Nhĩ Kỳ vẫn tạo sức ép đáng kể, nhất là trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu của I-xra-en tăng chậm.

Từ những diễn biến trên, thị trường I-xra-en vẫn được đánh giá có triển vọng đối với hàng dệt, may Việt Nam, song dư địa tăng trưởng sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng giành thêm thị phần và nâng chất lượng tăng trưởng. Việc tận dụng hiệu quả VIFTA cần được gắn với đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các nhóm hàng có nhu cầu tốt, giảm phụ thuộc vào một số mã hàng chủ lực, đồng thời tăng cường kết nối trực tiếp với nhà nhập khẩu và nhà phân phối I-xra-en. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động kiểm soát rủi ro địa chính trị và logistics, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về xuất xứ, ghi nhãn, an toàn sản phẩm và tiêu chuẩn kỹ thuật. Đây sẽ là những yếu tố quan trọng để chuyển đà tăng trưởng hiện nay thành khả năng mở rộng thị phần và duy trì xuất khẩu bền vững trong thời gian tới.

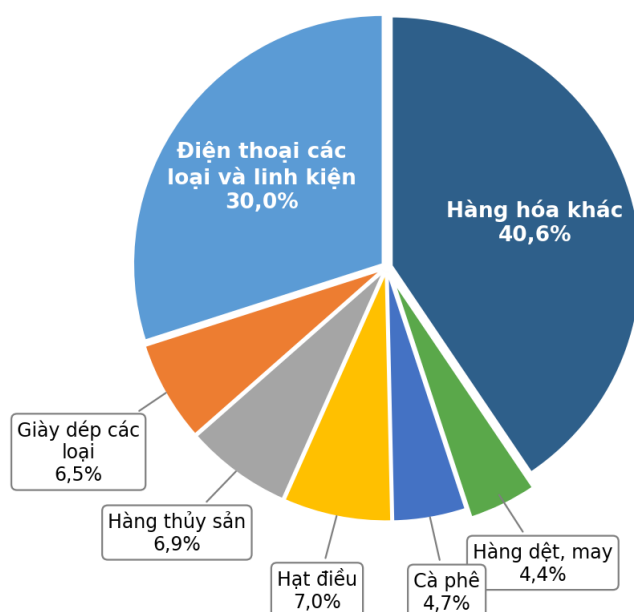
I. Vai trò của hàng dệt, may trong cơ cấu xuất khẩu sang thị trường I-xra-en

Trong 7 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt 680,49 triệu USD, tăng 40,2% so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn mức tăng 38,6% trong 6 tháng đầu năm 2026. Kết quả này cho thấy hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường I-xra-en tiếp tục duy trì đà tăng khá mạnh, bất chấp những bất ổn về an ninh tại khu vực Trung Đông.

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu trong 7 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tập trung vào một số nhóm hàng chủ lực. Trong đó, điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 29,95% tổng kim ngạch; kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này tăng 29,5% so với cùng kỳ năm 2025. Xuất khẩu các mặt hàng khác như hạt điều và hàng thủy sản cũng đạt mức tăng trưởng khá cao trong 7 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025, tăng lần lượt 50,2% và 33,7%.

Trong khi đó, hàng dệt, may tiếp tục đứng thứ 6 trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực 7 tháng đầu năm 2026, đạt 29,79 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2025. Do tốc độ tăng thấp hơn đáng kể so với xuất khẩu chung, tỷ trọng hàng dệt, may trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường I-xra-en tiếp tục thu hẹp, từ 5,86% trong 7 tháng đầu năm 2025 xuống còn 4,38% trong 7 tháng đầu năm 2026.

Biểu đồ 1: Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en 7 tháng đầu năm 2026 (Tỷ trọng % tính theo kim ngạch xuất khẩu)



Nguồn: Cục Hải quan

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số nhóm hàng chủ lực sang thị trường I-xra-en 7 tháng đầu năm 2026

Nhóm hàng	7 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 7 tháng năm 2025 (%)
Tổng	680.489	40,2	100,00	100,00
Điện thoại các loại và linh kiện	203.795	29,5	29,95	32,43
Hạt điều	47.640	50,2	7,00	6,54
Hàng thủy sản	46.689	33,7	6,86	7,20
Giày dép các loại	44.525	-7,2	6,54	9,88
Cà phê	32.045	-8,2	4,71	7,19
Hàng dệt, may	29.785	4,7	4,38	5,86
Hàng hóa khác	276.009	84,0	40,56	30,90

Nguồn: Cục Hải quan

Sự thay đổi cơ cấu trên cho thấy vấn đề đối với hàng dệt, may không nằm ở việc kim ngạch suy giảm mà ở khả năng mở rộng thị phần trong một thị trường đang tăng trưởng nhanh. Trong khi kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en chỉ tăng 4,7%, xuất khẩu nhiều nhóm hàng khác có tốc độ tăng cao hơn đáng kể, đặc biệt là hạt điều và hàng thủy sản. Vì vậy, dù xuất khẩu dệt may vẫn tăng, nhóm hàng này đang ngày càng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn trong tổng xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en.

Một yếu tố cần lưu ý là mức nền xuất khẩu dệt may trong 7 tháng đầu năm 2025 đã tương đối cao sau khi tăng mạnh trong năm 2024, thời điểm VIFTA bắt đầu tạo tác động tích cực đến thương mại hai chiều. Điều này phần nào làm thu hẹp dư địa tăng trưởng trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc và các nhà cung cấp khác tiếp tục hạn chế khả năng mở rộng nhanh thị phần của hàng dệt, may Việt Nam.

Các kết quả 7 tháng đầu năm 2026 cho thấy VIFTA tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hàng dệt, may Việt Nam duy trì tăng trưởng tại I-xra-en. Việc kim ngạch tăng 4,7% trong 7 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn đáng kể mức tăng 0,8% của 6 tháng đầu năm 2026, cùng với mức tăng 24,8% trong tháng 7/2026 so với tháng 7/2025, là tín hiệu tích cực cho thấy đà xuất khẩu đang được cải thiện.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của dệt may vẫn chưa tương xứng với mức tăng 40,2% của tổng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang I-xra-en. Điều này cho thấy việc hưởng lợi từ ưu đãi của VIFTA chưa đồng nghĩa với khả năng tự động mở rộng thị phần. Doanh nghiệp vẫn cần chuyển lợi thế thuế quan thành lợi thế cạnh tranh thực tế thông qua lựa chọn nhóm sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và chủ động mở rộng khách hàng.

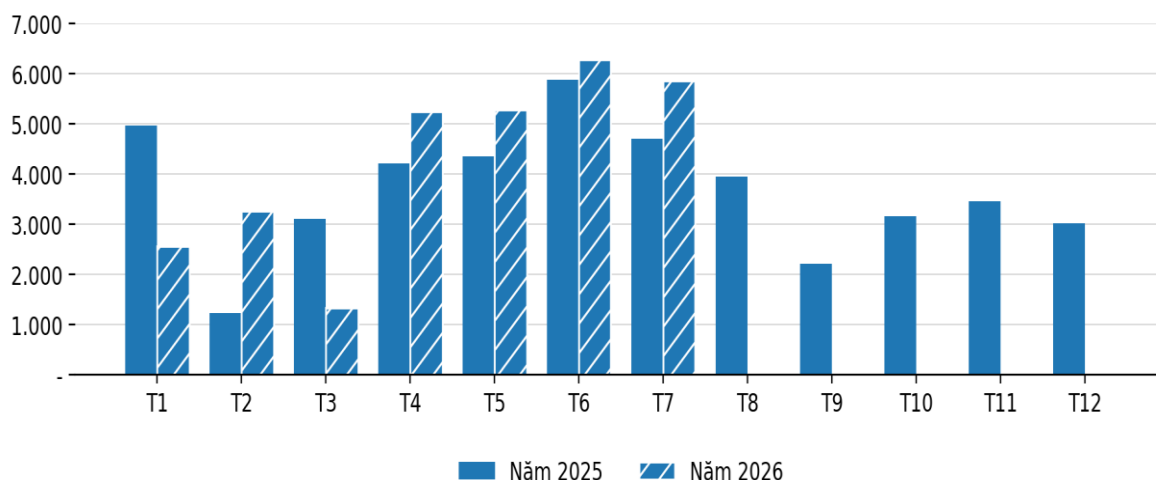
Trong thời gian tới, việc tận dụng VIFTA cần được gắn với những nhóm sản phẩm có khả năng tăng trưởng tốt, thay vì chỉ tập trung vào duy trì kim ngạch. Đồng thời, doanh nghiệp cần tiếp tục đáp ứng quy tắc xuất xứ, tăng khả năng cạnh tranh về giá và chất lượng, qua đó khai thác tốt hơn dư địa của thị trường I-xra-en.

II. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

2.1. Diễn biến kim ngạch xuất khẩu tháng 7/2026

Trong 7 tháng đầu năm 2026, diễn biến xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tiếp tục cải thiện so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là kết quả xuất khẩu của tháng 7. Cụ thể, trong tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường này đạt 5,86 triệu USD, giảm 6,7% so với tháng trước, nhưng tăng 24,8% so với cùng tháng năm 2025. Đây là mức kim ngạch cao thứ hai trong chuỗi số liệu từ đầu năm 2025 đến nay, cho thấy hoạt động xuất khẩu vẫn duy trì ở mức khá cao dù đã điều chỉnh nhẹ sau mức đỉnh của tháng 6/2026.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025-2026 (Đvt: nghìn USD)



Nguồn: Cục Hải quan

Đáng chú ý, mức tăng trong tháng 7/2026 đã góp phần cải thiện rõ hơn tốc độ

tăng trưởng xuất khẩu lũy kế. Nếu hết 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en chỉ tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2025, thì sau 7 tháng năm 2026, tốc độ tăng đã lên mức 4,7%. Điều này cho thấy kết quả xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en đang có xu hướng tích cực hơn trong những tháng gần đây, mặc dù kim ngạch giữa các tháng vẫn có thể biến động do đặc điểm đơn hàng.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang I-xra-en đạt 29,79 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn đáng kể mức tăng 0,8% của 6 tháng đầu năm. Trong đó, quý II/2026 đóng góp 16,82 triệu USD, chiếm khoảng 56,5% tổng kim ngạch 7 tháng năm 2026; riêng tháng 7/2026, xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en đạt 5,86 triệu USD, tương đương gần 20% kim ngạch lũy kế. Kết quả này cho thấy xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en đã có sự cải thiện về tốc độ tăng trưởng khi bước vào nửa cuối năm, tạo cơ sở để kỳ vọng kim ngạch cả năm 2026 tiếp tục tăng so với năm 2025 nếu đơn hàng được duy trì trong các tháng tới.

2.2. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam theo mã HS (4, 6, 8 số)

2.2.1 Phân tích theo mã HS 4 số

Theo mã HS 4 số, cơ cấu mặt hàng dệt, may xuất khẩu sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 có sự phân hóa khá rõ giữa các nhóm sản phẩm. Đáng chú ý, nhóm HS 6203 (bộ com-lê, jacket, quần dài nam dệt thoi) tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu và ngày càng gia tăng vai trò trong tổng kim ngạch. Kim ngạch xuất khẩu nhóm này đạt 6,548 triệu USD, tăng 85,3% so với cùng kỳ năm 2025; tỷ trọng tăng mạnh từ 12,42% lên 21,99%. Như vậy, chỉ riêng nhóm HS 6203 đã đóng góp hơn 1/5 tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026.

Trái lại, xuất khẩu mã HS 6201 (áo khoác nam giới dệt thoi) đạt 4,387 triệu USD trong 7 tháng năm 2026, giảm 16,2% so với cùng kỳ, khiến tỷ trọng giảm từ 18,40% trong 7 tháng năm 2025, xuống còn 14,73% trong 7 tháng năm 2026. Mặc dù mức giảm đã được thu hẹp đáng kể so với mức giảm 27,2% của 6 tháng đầu năm 2026, nhưng kết quả trên cho thấy nhóm áo khoác nam vẫn chưa lấy lại được mức xuất khẩu của năm trước.

Ngoài ra, xuất khẩu nhiều nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng tích cực trong 7 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 như các nhóm có mã HS 6211, HS 6204, HS 6110...

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu một số nhóm hàng dệt may có mã HS 4 số sang

thị trường I-xra-en giảm trong 7 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 như các mã HS 6212, HS 6205, HS 6103...

Nhìn tổng thể, cơ cấu xuất khẩu hàng dệt may theo mã HS 4 số sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 đang có xu hướng tập trung hơn vào các nhóm hàng dệt thoi, đặc biệt là trang phục nam và quần áo thể thao. Trong khi HS 6203 và HS 6211 đồng thời tăng mạnh cả kim ngạch và tỷ trọng, một số nhóm hàng dệt kim và trang phục truyền thống lại thu hẹp. Diễn biến này cho thấy tăng trưởng xuất khẩu sang I-xra-en trong năm 2026 hiện được dẫn dắt bởi một số nhóm sản phẩm có mức tăng cao, thay vì diễn ra đồng đều trên toàn bộ danh mục hàng dệt, may.

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 4 số trong 7 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

2.2.2. Phân tích theo mã HS 6 số

Ở cấp độ mã HS 6 số, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 tập trung khá cao vào một số mã hàng chủ lực. Cụ thể, nhóm hàng có mã HS 620333 (bộ com-lê nam bằng len/lông động vật) dẫn đầu với 3,87 triệu USD, chiếm 13,0% tổng kim ngạch, trong khi 7 tháng đầu năm 2025 các doanh nghiệp không xuất khẩu mã HS này sang I-xra-en (các năm trước đó, xuất khẩu mã HS này của Việt Nam sang I-xra-en không đều và ở mức thấp, cụ thể, xuất khẩu năm 2022 là 93,8 nghìn USD, năm 2023 là 73,3 nghìn USD và năm 2024 là 29,4 nghìn USD...). Đáng chú ý, nhóm hàng dệt may có mã HS 621133 (đồ thể thao khác bằng xơ sợi nhân tạo) và HS 620343 (bộ com-lê nam bằng xơ sợi tổng hợp) tăng lần lượt 77,0% và 111,9%, trong khi HS 620140 (áo khoác nam bằng xơ sợi tổng hợp) tăng 19,1%.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu một số nhóm hàng dệt may khác sang thị trường I-xra-en giảm trong 7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025, cụ thể, xuất khẩu nhóm hàng có mã HS 620190 giảm 36,7%, HS 621210 giảm 33,0%, HS 610463 giảm 31,8% và HS 620520 giảm 23,8%. Như vậy, tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 chủ yếu được tạo bởi một số mã hàng tăng mạnh, trong khi nhiều dòng sản phẩm truyền thống vẫn suy giảm.

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en theo mã HS 6 số (top 15) 7 tháng đầu năm 2026

2.2.3. Phân tích theo mã HS 8 số

Theo mã HS 8 số, cơ cấu xuất khẩu hàng dệt, may xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 tiếp tục tập trung vào một số dòng sản phẩm cụ thể. Các nhóm hàng dệt may có mã HS 8 số có kim ngạch xuất khẩu cao thuộc về các mã HS 62033300 đạt kim ngạch xuất khẩu 3,87 triệu USD, HS 62113390 đạt 2,79 triệu USD, tăng 77,0% và HS 62034300 đạt 2,26 triệu USD, tăng 111,9% so với cùng kỳ năm 2025. Xuất khẩu 3 mã HS trên chiếm gần 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu nhiều nhóm hàng dệt, may mã HS 8 số sang thị trường I-xra-en có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm 2025, như nhóm hàng dệt, may có mã HS 62019090 giảm 36,7%, HS 62121099 giảm 29,7%, HS 61046300 giảm 31,8% và HS 62052090 giảm 23,8%. Sự trái chiều giữa các mã hàng cho thấy tăng trưởng xuất khẩu sang I-xra-en chưa diễn ra đồng đều mà phụ thuộc đáng kể vào từng dòng sản phẩm.

Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 8 số (top 15), 7 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

2.3. Đánh giá tác động của VIFTA trong xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam 7 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 ở góc độ cơ cấu sản phẩm

Diễn biến xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng đầu năm 2026 tiếp tục cho thấy những tác động đáng kể từ sau khi VIFTA có hiệu lực khi so với cùng kỳ năm 2025.

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 đạt 29,79 triệu USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2025. Đây là tín hiệu tích cực hơn so với thời điểm 6 tháng đầu năm 2026, khi mức tăng chỉ đạt 0,8% - cho thấy đà tăng trưởng đã được cải thiện rõ rệt trong tháng 7/2026, thời điểm mà nhiều mã hàng chủ lực hưởng lợi từ ưu đãi thuế quan VIFTA (đặc biệt là các mã 6203, 6211, 6204 thuộc nhóm may mặc ngoài không dệt kim) tiếp tục duy trì tốc độ tăng cao, từ 57% đến trên 85%. Điều này phần nào phản ánh việc doanh nghiệp đang tận dụng ngày càng hiệu quả hơn lợi thế thuế quan 0% theo VIFTA đối với các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Cụ thể, nhìn ở góc độ cơ cấu sản phẩm, tác động của VIFTA thể hiện rõ nhất ở nhóm hàng may mặc ngoài không dệt kim (jacket, suit, đồ thể thao) - nơi các doanh nghiệp có năng lực đáp ứng đơn hàng giá trị cao đã tận dụng tốt ưu đãi thuế quan để mở rộng thị phần, trong khi nhóm hàng dệt kim, đồ lót cơ bản - vốn cạnh tranh chủ yếu bằng giá - vẫn chịu áp lực suy giảm do bị cạnh tranh gay gắt bởi các nguồn cung giá rẻ hơn như Bangladesh, Campuchia dù cùng được hưởng ưu đãi thuế tương tự hoặc gần tương đương tại một số thị trường khác. Nhìn chung, đà tăng trưởng đang dần cải thiện qua từng quý là dấu hiệu tích cực cho thấy hiệu ứng VIFTA vẫn đang tiếp tục lan tỏa, song doanh nghiệp cần tận dụng hiệu quả hơn nữa các ưu đãi còn lại theo lộ trình cắt giảm thuế để thu hẹp khoảng cách với tốc độ tăng trưởng chung của xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường này.

III. Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường I-xra-en và đánh giá đối thủ cạnh tranh

3.1. Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en

Theo số liệu của Cục Thống kê Trung ương I-xra-en, nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may (HS từ 50-63, trừ HS 57) của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 1,732 tỷ USD, tăng nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm 2025. Mức tăng này cho thấy nhu cầu tiêu dùng dệt may của thị trường I-xra-en còn khá yếu, tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những bất ổn kinh tế và địa chính trị trong khu vực.

3.2. Thị phần cạnh tranh của các nguồn cung hàng dệt, may tại I-xra-en

Xét theo cơ cấu nguồn cung trong 6 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung cấp lớn nhất hàng dệt, may vào I-xra-en, với trị giá nhập khẩu 827,62 triệu USD, chiếm tới 47,77% tổng trị giá nhập khẩu - tăng cả về trị giá (tăng 5,8%) lẫn tỷ trọng so với mức 45,35% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy vị thế hàng dệt may của Trung Quốc tại I-xra-en tiếp tục được củng cố. Ngược lại, hai nguồn cung lớn tiếp theo là Ấn Độ và Bangladesh đều sụt giảm cả về trị giá lẫn thị phần: Ấn Độ giảm 14,3% về trị giá (thị phần giảm từ 7,89% của 6 tháng năm 2025 xuống 6,74% trong 6 tháng năm 2026), trong khi Bangladesh giảm mạnh 26,8% về trị giá (thị phần cũng giảm từ 8,51% của 6 tháng năm 2025 xuống 6,20% trong 6 tháng năm 2026). Nhập khẩu hàng dệt may của I-xra-en từ thị trường Thổ Nhĩ Kỳ cũng tiếp tục xu hướng suy giảm, với trị giá nhập khẩu giảm 7,7%, thị phần giảm xuống còn 5,99%.

Đối với Việt Nam, trị giá nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en từ Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 70,54 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2025. Nhờ đó, thị phần hàng dệt, may của Việt Nam tại I-xra-en tiếp tục cải thiện,

tăng từ 3,40% (6 tháng đầu năm 2025) lên 4,07% (6 tháng đầu năm 2026), vượt qua Italia (3,69%) để vươn lên vị trí nhà cung cấp lớn thứ 6 tại thị trường này, chỉ đứng sau Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ và Hoa Kỳ.

**Bảng 5: Thị phần hàng dệt, may của một số thị trường tại I-xra-en
6 tháng đầu năm 2026**

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2026 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2025 (%)
Tổng	1.732.440	0,4	100,00	100,00
Trung Quốc	827.622	5,8	47,77	45,35
Ấn Độ	116.731	-14,3	6,74	7,89
Bangladesh	107.430	-26,8	6,20	8,51
Thổ Nhĩ Kỳ	103.750	-7,7	5,99	6,51
Hoa Kỳ	73.132	24,8	4,22	3,39
Việt Nam	70.541	20,2	4,07	3,40
Italia	64.012	5,0	3,69	3,53
Campuchia	45.573	4,1	2,63	2,54
Hồng Kông	35.924	51,9	2,07	1,37
Indonesia	31.670	28,4	1,83	1,43

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương I-xra-en

Xét theo cơ cấu hàng dệt may nhập khẩu: Cơ cấu hàng dệt may nhập khẩu của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 rất đa dạng với hơn 800 mã (theo mã HS 8 số), trong đó, các mã HS chính gồm HS 61091010, HS 62046200, HS 62034200, HS 61099090, HS 61091090, HS 61102000, chiếm 22,5% tổng trị giá nhập khẩu. Cụ thể:

HS 61091010 là mã có kim ngạch nhập khẩu lớn nhất trong số các mã được thống kê, đạt 130,99 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026. I-xra-en chủ yếu nhập khẩu mã này từ Trung Quốc, chiếm 36,95% tổng kim ngạch, tiếp đến là Bangladesh (19,99%) và Ấn Độ (11,51%). Việt Nam đứng thứ tư với 5,32%, tiếp theo là Thổ Nhĩ Kỳ (4,42%), Italia (3,59%) và Campuchia (2,71%). Như vậy, riêng Trung Quốc, Bangladesh và Ấn Độ đã chiếm khoảng 68,5% nguồn cung mã này, cho thấy mức độ tập trung khá cao vào các nhà cung cấp châu Á.

HS 62034200 đứng thứ hai về quy mô, với trị giá 75,16 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trung Quốc là nguồn cung lớn nhất, chiếm tới 53,76%, tiếp theo là Bangladesh (14,23%), Campuchia

(5,04%), Thổ Nhĩ Kỳ (4,87%) và Ấn Độ (3,94%), Việt Nam chiếm 1,55%. Như vậy, Trung Quốc và Bangladesh chiếm khoảng 68% tổng nhập khẩu mã HS này, trong đó Trung Quốc đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Nhập khẩu mã HS 61099090 đạt 48,01 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 18,7% so với cùng kỳ năm 2025. I-xra-en nhập khẩu mã HS này chủ yếu từ thị trường Trung Quốc, chiếm 42,50%, tiếp đến là Italia (20,90%), Thổ Nhĩ Kỳ (6,17%), Pháp (5,57%), Hồng Kông (5,03%) và Hoa Kỳ (4,11%), Việt Nam chiếm 2,17%.

Nhập khẩu mã HS 61091090 đạt 33,23 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 49,6% so với cùng kỳ năm 2025. Trung Quốc tiếp tục là nguồn cung lớn nhất chủng loại này, chiếm 44,84%, tiếp đến Bangladesh (19,01%). Thổ Nhĩ Kỳ và Hồng Kông lần lượt chiếm 4,74% và 4,59%, Ấn Độ chiếm 4,04%, trong khi Việt Nam chiếm 3,44%. Đáng chú ý, Hồng Kông có mức tăng nhập khẩu tới 3.137,7%, cho thấy sự gia tăng rất mạnh về nguồn cung từ thị trường này, dù tỷ trọng tuyệt đối vẫn tương đối nhỏ.

Nhập khẩu mã HS 61102000 đạt 31,04 triệu USD trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, I-xra-en nhập khẩu mã HS này chủ yếu từ thị trường Trung Quốc, chiếm 44,59%, Bangladesh 14,97%, Việt Nam 9,10%, Thổ Nhĩ Kỳ 6,70% và Pakistan 6,66%. Với tỷ trọng 9,10%, Việt Nam là nguồn cung lớn thứ ba của I-xra-en đối với mã này, đồng thời trị giá nhập khẩu từ Việt Nam tăng tới 91,5% so với cùng kỳ. Đây là một trong những mã có triển vọng đáng chú ý đối với hàng dệt may Việt Nam.

Có thể thấy, Trung Quốc hiện là nguồn cung chủ đạo của I-xra-en đối với hầu hết các mã dệt may chính, với tỷ trọng phổ biến từ khoảng 40% đến trên 60%; Bangladesh và Ấn Độ là các nguồn cung quan trọng tiếp theo trong nhóm hàng may mặc. Đối với Việt Nam, thị phần nhìn chung chưa cao nhưng đã đứng ở vị trí cung ứng thứ hai đối với mã HS 62121090 (13,81%) và thứ ba đối với mã HS 61102000 (9,10%), và đạt tốc độ tăng khá mạnh ở một số mã... Đây là những phân khúc có dư địa để doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục mở rộng thị phần tại I-xra-en.

Bảng 6: Nhập khẩu một số mã HS dệt may của I-xra-en từ một số thị trường chủ lực 6 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
61091010	Tổng	130.987	-7,0	100,00	100,00

Mã HS	Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
	Trung Quốc	48.395	14,8	36,95	29,95
	Bangladesh	26.189	-26,2	19,99	25,21
	Ấn Độ	15.082	-13,9	11,51	12,44
	Việt Nam	6.963	-26,1	5,32	6,70
	Thổ Nhĩ Kỳ	5.788	-24,6	4,42	5,45
	Italia	4.700	24,1	3,59	2,69
	Campuchia	3.546	-10,0	2,71	2,80
	Bồ Đào Nha	2.038	26,0	1,56	1,15
	Ai Cập	1.906	-11,7	1,46	1,53
	Hồng Kông	1.651	18,1	1,26	0,99
	Hoa Kỳ	1.495	28,1	1,14	0,83
	Pakistan	1.046	-12,7	0,80	0,85
	Indonesia	1.016	51,9	0,78	0,48
62046200	Tổng	75.164	26,2	100,00	100,00
	Trung Quốc	40.406	76,3	53,76	38,46
	Bangladesh	10.697	-15,4	14,23	21,22
	Campuchia	3.792	74,8	5,04	3,64
	Thổ Nhĩ Kỳ	3.660	-35,6	4,87	9,55
	Ấn Độ	2.959	-7,7	3,94	5,38
	Pakistan	2.579	-22,4	3,43	5,58
	Italia	2.319	72,1	3,09	2,26
	Ai Cập	1.688	-10,0	2,25	3,15
	Hồng Kông	1.554	356,6	2,07	0,57
	Việt Nam	1.168	57,3	1,55	1,25
62034200	Tổng	71.495	6,2	100,00	100,00
	Trung Quốc	32.680	13,0	45,71	42,95
	Bangladesh	11.833	-6,7	16,55	18,83
	Pakistan	4.721	-8,0	6,60	7,63
	Hồng Kông	3.096	201,4	4,33	1,53
	Thổ Nhĩ Kỳ	2.913	-40,7	4,07	7,30
	Tunisia	2.703	29,2	3,78	3,11
	Ai Cập	2.422	43,9	3,39	2,50
	Ấn Độ	2.216	28,6	3,10	2,56
	Italia	1.783	4,0	2,49	2,55
	Việt Nam	968	-40,5	1,35	2,42
	Rumani	942	42,5	1,32	0,98
61099090	Tổng	48.006	18,7	100,00	100,00
	Trung Quốc	20.401	6,3	42,50	47,44

Mã HS	Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
	Italia	10.031	4,6	20,90	23,71
	Thổ Nhĩ Kỳ	2.962	178,0	6,17	2,63
	Pháp	2.675	15,4	5,57	5,73
	Hồng Kông	2.413	158,5	5,03	2,31
	Hoa Kỳ	1.971	125,4	4,11	2,16
	Ấn Độ	1.380	122,3	2,88	1,54
	Việt Nam	1.042	37,2	2,17	1,88
	Anh	712	95,3	1,48	0,90
	Tây Ban Nha	617	-19,2	1,28	1,89
61091090	Tổng	33.226	49,6	100,00	100,00
	Trung Quốc	14.899	111,1	44,84	31,78
	Bangladesh	6.317	32,7	19,01	21,43
	Thổ Nhĩ Kỳ	1.575	14,5	4,74	6,20
	Hồng Kông	1.527	3.137,7	4,59	0,21
	Ấn Độ	1.342	7,3	4,04	5,63
	Việt Nam	1.144	-32,3	3,44	7,61
	Bồ Đào Nha	886	33,9	2,67	2,98
	Ma-rốc	681	-8,5	2,05	3,35
	Ai Cập	651	-8,8	1,96	3,21
61102000	Tổng	31.039	23,6	100,00	100,00
	Trung Quốc	13.840	100,9	44,59	27,44
	Bangladesh	4.646	15,6	14,97	16,01
	Việt Nam	2.823	91,5	9,10	5,87
	Thổ Nhĩ Kỳ	2.078	-9,7	6,70	9,17
	Pakistan	2.067	-13,3	6,66	9,49
	Campuchia	843	-44,9	2,72	6,09
	Ấn Độ	805	14,4	2,59	2,80
	Italia	702	35,8	2,26	2,06
61112090	Tổng	30.749	-2,0	100,00	100,00
	Trung Quốc	20.591	-3,3	66,97	67,88
	Ấn Độ	3.305	19,6	10,75	8,80
	Bangladesh	2.640	-19,2	8,58	10,41
	Hoa Kỳ	1.210	36,0	3,93	2,84
	Campuchia	735	8,3	2,39	2,16
	Hồng Kông	628	59,4	2,04	1,26
	Việt Nam	612	12,6	1,99	1,73
	Indonesia	244	-6,4	0,79	0,83
	Canada	191	209,0	0,62	0,20

Mã HS	Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
	Thổ Nhĩ Kỳ	127	24,1	0,41	0,33
	Thái Lan	119	-23,8	0,39	0,50
62042900	Tổng	29.303	45,8	100,00	100,00
	Trung Quốc	19.336	43,1	65,99	67,24
	Thổ Nhĩ Kỳ	5.848	151,8	19,96	11,56
	Hoa Kỳ	1.277	14,6	4,36	5,54
	Italia	1.007	41,6	3,44	3,54
	Hồng Kông	867	-17,6	2,96	5,24
	Bangladesh	282	421,8	0,96	0,27
	Ấn Độ	261	-21,8	0,89	1,66
	Thái Lan	117	-39,9	0,40	0,97
55032000	Tổng	27.968	-2,5	100,00	100,00
	Trung Quốc	18.059	-14,7	64,57	73,81
	Ấn Độ	2.768	88,8	9,90	5,11
	Thái Lan	2.457	-3,0	8,78	8,83
	Đài Loan	1.759	-15,8	6,29	7,29
	Hàn Quốc	1.113	-2,4	3,98	3,98
	Thổ Nhĩ Kỳ	840		3,00	-
	Italia	486	158,2	1,74	0,66
	Việt Nam	336	754,8	1,20	0,14
	Hoa Kỳ	150	182,4	0,54	0,19
62052000	Tổng	27.119	-29,7	100,00	100,00
	Trung Quốc	15.527	-15,5	57,25	47,62
	Ấn Độ	2.702	-22,1	9,96	8,99
	Bangladesh	1.929	-72,1	7,11	17,93
	Việt Nam	1.188	-21,8	4,38	3,94
	Thổ Nhĩ Kỳ	1.154	-39,0	4,25	4,90
	Hoa Kỳ	999	20,2	3,68	2,15
	Myanmar	719	-34,2	2,65	2,83
	Hồng Kông	608	-0,6	2,24	1,58
62121090	Tổng	26.993	3,4	100,00	100,00
	Trung Quốc	8.877	-5,9	32,89	36,16
	Việt Nam	3.728	35,3	13,81	10,55
	Hoa Kỳ	3.642	134,5	13,49	5,95
	Indonesia	2.639	39,9	9,78	7,23
	Sri Lanka	1.280	-36,7	4,74	7,75
	Ma-rốc	1.150	-17,3	4,26	5,33
61103000	Tổng	26.667	26,8	100	100

Mã HS	Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
	Trung Quốc	16.203	42,1	60,76	54,20
	Bangladesh	2.176	-16,1	8,16	12,32
	Thổ Nhĩ Kỳ	1.849	-25,6	6,93	11,81
	Việt Nam	1.024	78,7	3,84	2,73
	Campuchia	890	-28,6	3,34	5,92
	Indonesia	627	1.141,7	2,35	0,24
	Jordan	564	234,1	2,12	0,80
	Hoa Kỳ	538	223,5	2,02	0,79

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương I-xra-en

Nhìn chung, hàng dệt, may Việt Nam tiếp tục cho thấy khả năng cạnh tranh cải thiện tại thị trường I-xra-en nhờ chất lượng sản phẩm ổn định, năng lực đáp ứng các đơn hàng trung và cao cấp, cùng lợi thế thuế quan từ Hiệp định VIFTA. Việc thị phần của Việt Nam vượt qua Italia trong 6 tháng đầu năm 2026 là một dấu mốc đáng ghi nhận. Tuy nhiên, xét về quy mô thị phần, Việt Nam vẫn còn khoảng cách khá lớn so với Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh. Điều này cho thấy dư địa mở rộng thị phần hàng dệt, may của Việt Nam tại I-xra-en vẫn còn lớn, nếu doanh nghiệp tận dụng hiệu quả ưu đãi thuế quan, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về phát triển bền vững, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường hợp tác với các nhà phân phối tại I-xra-en.

IV. Đánh giá triển vọng thời gian tới

4.1. Cơ hội

Có thể thấy, đà phục hồi xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường I-xra-en đang được củng cố. Sau mức tăng chỉ 0,8% trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch hàng dệt, may của Việt Nam tăng 4,7% trong 7 tháng đầu năm 2026; riêng tháng 7 tăng 24,8% so với cùng kỳ. Việc kim ngạch tháng 7/2026 đạt 5,86 triệu USD, mức kim ngạch xuất khẩu theo tháng cao thứ hai trong giai đoạn 2025-2026, cho thấy nhu cầu đối với hàng Việt Nam đang có dấu hiệu cải thiện và tạo cơ sở thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu trong những tháng cuối năm.

Vị thế của Việt Nam trên thị trường I-xra-en có dấu hiệu được cải thiện. Việt Nam đã vượt Italia về thị phần nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026, vươn lên nhóm các nhà cung cấp lớn của thị trường. Đây là nền tảng thuận lợi để doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quan hệ với các nhà nhập khẩu và nâng quy mô đơn hàng, nhất là trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu của I-xra-en vẫn

phụ thuộc đáng kể vào nguồn cung bên ngoài.

Một số nhóm sản phẩm đang trở thành động lực tăng trưởng mới. Tăng trưởng không chỉ đến từ một mã hàng riêng lẻ mà tập trung ở các nhóm như bộ com-lê, jacket, quần áo nam nữ không dệt kim và trang phục thể thao. Ở cấp HS 6 và 8 số, nhiều dòng sản phẩm tiếp tục tăng mạnh, cho thấy khả năng đáp ứng linh hoạt các loại đơn hàng của doanh nghiệp Việt Nam và mở ra cơ hội phát triển thêm các phân khúc có quy mô chưa lớn.

VIFTA tiếp tục là lợi thế cần được chuyển hóa thành lợi thế cạnh tranh thực tế. Kết quả tăng trưởng trong những tháng gần đây cho thấy dư địa khai thác thị trường vẫn còn, song hiệu quả của VIFTA sẽ phụ thuộc ngày càng nhiều vào khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ, giá thành, chất lượng và thời gian giao hàng của doanh nghiệp.

4.2. Thách thức

Bên cạnh các cơ hội, hoạt động xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như tốc độ tăng trưởng còn thấp so với xuất khẩu hàng hóa nói chung của Việt Nam sang thị trường này; áp lực cạnh tranh trong bối cảnh nhu cầu tại thị trường I-xra-en tăng chậm; cơ cấu sản phẩm xuất khẩu có mức độ tập trung cao; và rủi ro địa chính trị vẫn khó dự báo. Cụ thể:

Tăng trưởng xuất khẩu chưa tương xứng với mức tăng chung của quan hệ thương mại Việt Nam - I-xra-en. Trong 7 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam tăng 4,7%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 40,2% của tổng kim ngạch xuất khẩu sang I-xra-en. Do đó, tỷ trọng dệt may trong tổng xuất khẩu tiếp tục giảm xuống 4,38%. Điều này cho thấy đà tăng hiện nay mới là bước cải thiện ban đầu và doanh nghiệp vẫn cần nâng cao khả năng cạnh tranh để mở rộng thị phần.

Cơ cấu xuất khẩu có mức độ tập trung tương đối cao. Top 5 mã HS 8 số đã chiếm khoảng 42,9% tổng kim ngạch trong 7 tháng năm 2026. Trong khi một số mã chủ lực tăng rất mạnh, nhiều dòng sản phẩm khác lại giảm hai chữ số. Điều này cho thấy tăng trưởng hiện chưa đồng đều và có thể tạo rủi ro nếu nhu cầu đối với các mã hàng chủ lực biến động.

Thị trường có tính cạnh tranh cao trong khi tổng cầu tăng chậm. Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en trong 6 tháng đầu năm chỉ tăng 0,4% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng của Việt Nam chủ yếu phải đến từ việc

giành thêm đơn hàng và thị phần từ các nhà cung cấp khác. Trung Quốc vẫn giữ vị thế áp đảo, trong khi một số đối thủ khác cũng đang mở rộng thị phần.

Rủi ro địa chính trị và logistics vẫn khó dự báo. Diễn biến an ninh tại Trung Đông có thể ảnh hưởng đến tuyến vận tải, chi phí logistics, thời gian giao hàng và tâm lý đặt hàng của doanh nghiệp I-xra-en. Đây là yếu tố có thể làm gián đoạn đà tăng trưởng dù nhu cầu thị trường vẫn duy trì.

4.3. Kiến nghị

Trên cơ sở đà tăng trưởng xuất khẩu được cải thiện trong những tháng gần đây, nhưng đồng thời còn tồn tại sự phân hóa giữa các nhóm sản phẩm, mức độ tập trung cao vào một số mã hàng và áp lực cạnh tranh trên thị trường, việc mở rộng xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en trong thời gian tới cần chuyển từ khai thác lợi thế thuế quan sang nâng cao năng lực cạnh tranh và duy trì đơn hàng ổn định. Theo đó, một số kiến nghị đối với cơ quan quản lý, doanh nghiệp và ngành dệt may được đề xuất như sau:

Đối với cơ quan quản lý: Chuyển trọng tâm hỗ trợ từ phổ biến chung về VIFTA sang hỗ trợ doanh nghiệp khai thác thực chất thị trường I-xra-en, tập trung vào thông tin về nhu cầu theo từng nhóm sản phẩm, nhà nhập khẩu, quy tắc xuất xứ và các yêu cầu kỹ thuật. Đồng thời, tăng cường kết nối trực tiếp doanh nghiệp Việt Nam với nhà nhập khẩu, nhà phân phối I-xra-en nhằm chuyển tín hiệu tăng trưởng hiện nay thành các đơn hàng ổn định hơn.

Đối với doanh nghiệp: Cần tận dụng đà tăng trưởng của một số nhóm sản phẩm đang có nhu cầu tốt để mở rộng khách hàng, nhưng đồng thời tránh phụ thuộc quá lớn vào một số mã hàng chủ lực. Doanh nghiệp nên ưu tiên phát triển các dòng sản phẩm có tốc độ tăng cao như trang phục nam, quần áo thể thao và một số sản phẩm dệt thoi; đồng thời tiếp tục thử nghiệm các phân khúc ngách có quy mô nhỏ nhưng có khả năng tăng trưởng nhanh.

Bên cạnh đó, cần tận dụng đầy đủ ưu đãi VIFTA, rà soát mã HS và điều kiện xuất xứ ngay từ khi đàm phán đơn hàng; nâng cao khả năng đáp ứng các đơn hàng nhỏ, đa dạng mẫu mã và rút ngắn thời gian giao hàng. Việc xây dựng quan hệ trực tiếp với nhà nhập khẩu và nhà phân phối tại I-xra-en cũng cần được chú trọng nhằm giảm phụ thuộc vào các đơn hàng gia công trung gian.

Tiếp tục nâng cao năng lực cung ứng nguyên phụ liệu, tỷ lệ nội địa hóa và khả năng truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và xây dựng

chuỗi cung ứng linh hoạt để nâng sức cạnh tranh trong dài hạn.

Trong những tháng cuối năm, cần ưu tiên duy trì đà tăng trưởng và nâng chất lượng tăng trưởng, thay vì chỉ tập trung vào gia tăng kim ngạch. Việc mở rộng thêm các nhóm sản phẩm có tiềm năng, giảm mức độ phụ thuộc vào một số mã hàng chủ lực và theo dõi sát biến động đơn hàng theo từng quý sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng tốt hơn dư địa của thị trường I-xra-en trong bối cảnh tổng cầu tăng chậm và cạnh tranh ngày càng cao.

V. Kết luận

Xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tiếp tục cho thấy những tín hiệu cải thiện tích cực nhưng chưa thực sự đồng đều. Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu tháng 7/2026 tăng 24,8% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động xuất khẩu đã có sự khởi sắc khi bước vào nửa cuối năm.

Cơ cấu xuất khẩu cũng ghi nhận một số chuyển biến đáng chú ý. Tăng trưởng tập trung ở các nhóm bộ com-lê, jacket, trang phục nam, quần áo thể thao và một số dòng sản phẩm có quy mô còn nhỏ nhưng tăng nhanh. Trong khi đó, nhiều mã hàng truyền thống vẫn suy giảm, khiến kết quả chung phụ thuộc khá lớn vào một số dòng sản phẩm chủ lực. Top 5 mã HS 8 số chiếm khoảng 42,9% tổng kim ngạch 7 tháng năm 2026, cho thấy mức độ tập trung của cơ cấu xuất khẩu đang tương đối cao, đồng thời phản ánh dư địa để mở rộng thêm các nhóm sản phẩm có khả năng tăng trưởng.

Ở góc độ thị trường, vị thế của Việt Nam tiếp tục được cải thiện khi thị phần hàng dệt, may của Việt Nam tại I-xra-en đạt 4,07% trong 6 tháng đầu năm 2026, vượt Italia và đưa Việt Nam lên vị trí nhà cung cấp lớn thứ 6. Tuy nhiên, mức tăng 4,7% của xuất khẩu hàng dệt, may Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng 40,2% của tổng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường này, khiến tỷ trọng dệt may trong tổng kim ngạch giảm xuống 4,38%. Điều này cho thấy sự cải thiện về kim ngạch chưa đi cùng với việc mở rộng tương ứng về vai trò của ngành hàng trong quan hệ thương mại song phương.

Trong thời gian tới, VIFTA vẫn là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, nhưng việc tận dụng ưu đãi thuế quan cần được gắn với năng lực đáp ứng thực tế của doanh nghiệp về giá, chất lượng, xuất xứ, mẫu mã và thời gian giao hàng. Cùng với việc duy trì các nhóm sản phẩm đang tăng trưởng tốt,

doanh nghiệp cần giảm sự phụ thuộc vào một số mã hàng chủ lực, mở rộng các phân khúc ngách có tiềm năng và chủ động kiểm soát rủi ro địa chính trị, logistics.

Nhìn chung, I-xra-en đang từng bước trở thành một thị trường bổ sung có triển vọng đối với hàng dệt, may Việt Nam, nhưng để chuyển mức tăng trưởng hiện tại thành lợi thế bền vững, cần tiếp tục mở rộng thị phần theo chiều sâu, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và xây dựng quan hệ ổn định với các nhà nhập khẩu. Đây sẽ là những yếu tố quyết định khả năng duy trì đà tăng trưởng của hàng dệt, may Việt Nam tại thị trường này trong những năm tới.

Phụ trách theo dõi nhiệm vụ

Người thực hiện

Nguyễn Thị Tú Oanh

Đoàn Thị Kim Sa